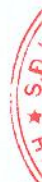


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**QUỐC TẾ SƠN HÀ**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2013	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2013	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013	15 - 51

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã tám (08) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ tám (08) ngày 12 tháng 4 năm 2013.

**Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:****267.107.230.000 VND**

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	9,61%
Ông Lê Vĩnh Sơn	61.267.020.000	22,94%
Ông Lê Hoàng Hà	48.150.000.000	18,03%
Cổ đông khác	132.010.210.000	49,42%
<b>Cộng</b>	<b>267.107.230.000</b>	<b>100%</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
 Điện thoại : (04) 62 65 65 66  
 Fax : (04) 62 65 65 88  
 E-mail : sonhagroup@hn.vnn.vn  
 Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5

**Các đơn vị trực thuộc:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Lô III3A, đường 1, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Thanh Hóa	Số 50, đường Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Nghệ An	Số 381, khối Tâm Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Tiên, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Yên Kiện, xã Đông Dương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Vinh	Xóm 14 Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Quảng Bình	Thôn 7, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 7, khu 10, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Hà Tĩnh	Quốc lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

## *Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:*

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp: Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép). Bán buôn phân bón;
- Kinh doanh các thiết bị nhà bếp;
- Khai thác về chế biến khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khai thác, vận hành và các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư; công trình dân dụng, công nghiệp; các dịch vụ cho nhà ở và văn phòng làm việc;
- Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hoá;
- Luyện kim, đúc thép, cán kéo thép;
- Sản xuất và mua bán các loại thiết bị lọc nước;
- Sản xuất và mua bán ống thép các loại;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dung trong xây dựng;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sơn xây dựng dân dụng, công nghiệp, bột bả trong xây dựng dân dụng;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, thể thao văn hóa (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm được chế tạo từ vật liệu Composite;
- Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp); Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, đồ điện gia dụng;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng;
- Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật./.



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Công ty mẹ đã chuyển nhượng một phần cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn vào tháng 11 năm 2013 dẫn đến không còn nắm giữ quyền kiểm soát tại Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Do đó Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn từ công ty con chuyển thành công ty liên kết.

Công ty mẹ đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà vào tháng 10 năm 2013, do đó Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà không còn là công ty liên kết.

## Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 8 đến trang 51).

## Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Công Tạn	Thành viên	Mãn nhiệm tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Huy Côn	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Phùng Viết Điều	Thành viên	Mãn nhiệm tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Đức Tài	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Đặng Minh Quang	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Phan Thuế Ruệ	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Vi Công Khanh	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Việt Hà	Trưởng ban	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Huy Thường	Trưởng ban	Mãn nhiệm tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Tâm	Thành viên	Mãn nhiệm tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Bà Trần Thị Thu Hằng	Thành viên	Tái cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên	Trúng cử tại ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2013

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 6 năm 2010
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011
Ông Phạm Phú Trường	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng giám đốc	04 tháng 5 năm 2012



**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Lê Hoàng Hà**

Ngày 25 tháng 3 năm 2014





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 168/2014/BCTC-KTTV-KT3

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2014, từ trang 8 đến trang 51, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

**Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2014



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>950.505.959.692</b>	<b>1.056.121.343.898</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>22.781.586.869</b>	<b>131.787.822.045</b>
1. Tiền	111		22.781.586.869	31.587.822.045
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	100.200.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>33.044.285.982</b>	<b>36.226.491.822</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	33.044.285.982	49.107.544.763
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	-	(12.881.052.941)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>259.313.375.699</b>	<b>375.036.465.588</b>
1. Phải thu khách hàng	131		240.089.049.308	308.649.788.657
2. Trả trước cho người bán	132		18.444.338.935	17.416.560.261
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	7.705.383.657	49.886.576.019
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(6.925.396.201)	(916.459.349)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>569.104.329.879</b>	<b>395.517.296.670</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	569.104.329.879	397.059.999.409
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.542.702.739)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>66.262.381.263</b>	<b>117.553.267.773</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	6.558.698.305	5.437.133.985
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.371.983.271	35.108.249.606
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	-	122.439.889
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	51.331.699.687	76.885.444.293



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>473.282.353.195</b>	<b>558.128.915.849</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>345.447.730.277</b>	<b>445.898.439.794</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	325.776.563.034	357.941.874.753
<i>Nguyên giá</i>	222		492.132.549.633	503.855.564.258
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(166.355.986.599)	(145.913.689.505)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	1.525.840.656	5.722.161.643
<i>Nguyên giá</i>	225		2.057.313.274	8.350.827.544
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(531.472.618)	(2.628.665.901)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	13.469.083.845	48.407.783.774
<i>Nguyên giá</i>	228		17.558.874.778	53.128.195.220
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.089.790.933)	(4.720.411.446)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	4.676.242.742	33.826.619.624
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>47.763.953.591</b>	<b>30.000.844.663</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	655.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	43.553.953.591	25.135.844.663
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	4.210.000.000	4.210.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>21.289.119.634</b>	<b>15.798.849.481</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	17.122.320.519	15.259.697.910
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.17	-	180.879.771
3. Tài sản dài hạn khác	268		4.166.799.115	358.271.800
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	V.18	<b>58.781.549.692</b>	<b>66.430.781.911</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.423.788.312.887</b>	<b>1.614.250.259.747</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.047.334.717.761</b>	<b>1.186.851.044.020</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>898.560.158.442</b>	<b>1.015.751.552.900</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	615.895.682.090	744.360.643.520
2. Phải trả người bán	312		261.434.942.050	237.713.326.142
3. Người mua trả tiền trước	313		10.220.114.021	1.627.464.662
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	1.800.992.659	12.389.242.244
5. Phải trả người lao động	315		4.165.935.405	7.347.548.777
6. Chi phí phải trả	316	V.21	2.984.280.343	8.305.685.087
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	1.354.731.435	3.544.214.573
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	703.480.439	463.427.895
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>148.774.559.319</b>	<b>171.099.491.120</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	10.000.000
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	12.200.266.054	10.431.674.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	104.538.207.709	127.840.407.311
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.26	32.036.085.556	32.817.409.809
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>363.264.831.386</b>	<b>370.144.765.230</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.27</b>	<b>363.264.831.386</b>	<b>370.144.765.230</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		267.107.230.000	267.107.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.047.988.652	69.047.988.652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9.484.460.000)	(9.484.460.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.330.145.124	4.770.760.273
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.504.149.839	2.385.380.137
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		27.759.777.771	36.317.866.168
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.28</b>	<b>13.188.763.740</b>	<b>57.254.450.497</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.423.788.312.887</b>	<b>1.614.250.259.747</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)			302.081,17		503.700,86
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Hoàng Hà







# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10.124.962.596	18.021.955.826
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	42.560.555.117	36.290.971.945
- Các khoản dự phòng	03	(6.291.619.241)	(2.204.527.560)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(303.092.624)	(969.911.654)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	2.318.652.113	(1.089.094.341)
- Chi phí lãi vay	06	83.603.012.574	118.805.414.817
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	132.012.470.535	168.854.809.033
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	190.840.975.154	19.868.984.133
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(172.044.330.470)	(42.340.413.870)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(27.018.533.903)	141.486.896.335
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.973.132.639)	(10.983.557.635)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(89.173.639.500)	(122.989.512.465)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.805.392.048)	(4.968.305.558)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	2.628.044.642	9.582.374.859
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(4.922.984.176)	(8.157.120.883)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>25.543.477.595</b>	<b>150.354.153.949</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(41.074.922.776)	(72.992.052.558)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	1.012.480.330
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(54.500.000.000)	(28.132.763.224)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	51.038.065.591	14.700.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(1.025.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	16.595.640.000	6.305.431.646
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.441.736.860	3.516.691.901
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(17.499.480.325)</b>	<b>(76.615.211.905)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(2.156.691.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.602.575.800.875	1.665.063.264.050
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.711.801.964.817)	(1.649.803.467.538)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	(1.698.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.798.398.900)	(12.997.331.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(117.024.562.842)</i>	<i>(1.592.225.988)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(108.980.565.572)</b>	<b>72.146.716.056</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>131.787.822.045</b>	<b>59.926.054.161</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(25.669.604)	(284.948.172)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70 V.1</b>	<b>22.781.586.869</b>	<b>131.787.822.045</b>

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Hoàng Hà



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là nhóm Công ty).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí.
- Tổng số các Công ty con:** 02  
*Trong đó:*  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02  
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

### 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	71,13%	71,13%
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	KCN Bắc Chu Lai, xã Núi Thành, huyện Tam Hiệp, tỉnh Quảng Nam	100%	100%

### 6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	B14-TT18 Khu đô thị mới Văn Quán, Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	30%	30%
Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà	Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội	48,41%	48,41%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.	30%	30%



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

### **7. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của nhóm Công ty trong năm**

Công ty mẹ đã chuyển nhượng một phần cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn vào tháng 11 năm 2013 dẫn đến không còn nắm giữ quyền kiểm soát tại Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Do đó Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn từ công ty con chuyển thành công ty liên kết.

Công ty mẹ đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà vào tháng 10 năm 2013, do đó Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà không còn là công ty liên kết.

### **8. Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 nhóm Công ty có 781 nhân viên đang làm việc tại (cuối năm trước là 915 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



# **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

## **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Công ty mẹ) và các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

## **3. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do nhóm Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

## **4. Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là công ty mà nhóm Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của nhóm Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **5. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh

### **6. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

### **8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.11.

### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của nhóm Công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 – 10 năm.

### **12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### **13. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### **14. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của nhóm Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

#### **15. Chi phí trả trước dài hạn**

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

##### ***Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản***

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### ***Chi phí quảng cáo, thuê nhà***

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

#### **16. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### **17. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp**

Công ty mẹ và các công ty con phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty mẹ và các công ty con phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty mẹ và các công ty con không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

#### **18. Nguồn vốn kinh doanh**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **19. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### **20. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### **21. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : Công ty mẹ: 21.073 VND/USD

31/12/2012 : Công ty mẹ: 20.810 VND/USD

Công ty con: 20.814 VND/USD

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

### **22. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### **23. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của nhóm Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

#### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### **24. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của nhóm Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty mẹ và các công ty con sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **25. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty mẹ và các công ty con:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## **26. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## **27. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.542.355.714	763.066.472
Tiền gửi ngân hàng (*)	18.511.231.155	30.824.755.573
Tiền đang chuyển	728.000.000	
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)		100.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>22.781.586.869</u></b>	<b><u>131.787.822.045</u></b>
(*) Trong đó: Tiền gửi phong tỏa do ký quỹ	1.027.994.887	5.000.000.000

##### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				23.111.352.941
<i>HSG</i> (*)			110.000	2.178.000.000
<i>PET</i> (*)			210.000	3.822.000.000
<i>PVX</i> (*)			640.600	12.824.352.941
<i>VND</i> (*)			230.000	4.485.000.000
Cho vay		33.044.285.982		25.996.191.822
<i>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam</i>		6.999.168.447		5.912.046.922
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô Thị Kiến Hưng</i>		26.045.117.535		20.084.144.900
<b>Cộng</b>		<b><u>33.044.285.982</u></b>		<b><u>49.107.544.763</u></b>

(\*) Đầu năm số cổ phiếu này bị phong tỏa để thực hiện Hợp đồng cầm cố chứng khoán số 101210 HĐCC/AMC-SHI ngày 10 tháng 12 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà với Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.

##### 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	(12.881.052.941)	15.997.709.786
Trích lập dự phòng bổ sung	(146.180.000)	
Hoàn nhập dự phòng	13.027.232.941	(3.116.656.845)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(12.881.052.941)</u></b>	<b><u>(12.881.052.941)</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các khoản cho vay không tính lãi	4.100.000.000	1.000.000.000
Phải thu lãi tiền cho vay	219.582.057	719.963.844
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	53.163.361	118.052.870
Thuế GTGT đầu vào hàng nhập khẩu nộp trước chưa được khấu trừ	242.115.109	
Tổng Công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh - tiền hỗ trợ lắp đặt thái dương năng		30.000.000
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ đất tại KCN Nhà máy Phùng	2.419.200.000	
Công ty CP Sản xuất Thương mại Đầu tư Thịnh Phát		45.940.000.000
Các khoản phải thu khác	671.323.130	2.078.559.305
<b>Cộng</b>	<b><u>7.705.383.657</u></b>	<b><u>49.886.576.019</u></b>

#### 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(6.725.585.600)	(828.412.548)
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm</i>	(187.130.759)	(185.138.798)
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	(5.598.617.600)	(314.143.577)
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	(454.994.317)	(129.130.173)
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm</i>	(484.842.924)	(200.000.000)
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	(199.810.601)	(88.046.801)
<b>Cộng</b>	<b><u>(6.925.396.201)</u></b>	<b><u>(916.459.349)</u></b>

#### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	40.436.098.661	34.664.797.844
Nguyên liệu, vật liệu	401.885.603.352	227.000.808.959
Công cụ, dụng cụ	10.059.240.845	7.004.804.889
Thành phẩm	97.118.770.396	103.237.207.363
Hàng hóa	19.604.616.625	24.937.175.389
Hàng gửi đi bán		215.204.965
<b>Cộng</b>	<b><u>569.104.329.879</u></b>	<b><u>397.059.999.409</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

#### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	382.314.108	237.775.118
Công cụ dụng cụ	827.946.966	588.763.685
Chi phí làm biển quảng cáo	2.194.178.533	1.529.436.020
Chi phí thuê nhà	2.620.227.799	501.506.831
Chi phí khác	534.030.899	2.579.652.331
<b>Cộng</b>	<b><u>6.558.698.305</u></b>	<b><u>5.437.133.985</u></b>

#### 8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Số đầu năm là thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

#### 9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	40.621.421.356	65.102.839.575
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.061.956.592	11.126.198.377
Tài sản thiếu chờ xử lý	648.321.739	656.406.341
<b>Cộng</b>	<b><u>51.331.699.687</u></b>	<b><u>76.885.444.293</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	204.137.972.481	226.341.692.720	60.741.884.081	12.634.014.976	503.855.564.258
Tăng do mua sắm mới	210.986.000	6.798.535.797	3.716.363.640	505.429.866	11.231.315.303
Tăng do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	5.785.669.834	27.827.666.422	32.500.000	760.662.016	34.406.498.272
Tăng do mua lại TSCĐ thuê tài chính		6.299.514.270			6.299.514.270
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC		(2.248.054.487)	(10.000.000)	(2.070.069.327)	(4.328.123.814)
Giảm do thanh lý, nhượng bán		(828.123.396)			(828.123.396)
Giảm do Công ty con trở thành Công ty liên kết	(24.922.774.564)	(22.291.170.223)	(10.777.574.512)	(512.575.961)	(58.504.095.260)
<b>Số cuối năm</b>	<b>185.211.853.751</b>	<b>241.900.061.103</b>	<b>53.703.173.209</b>	<b>11.317.461.570</b>	<b>492.132.549.633</b>
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>138.272.367</i>	<i>29.548.834.284</i>	<i>1.582.355.734</i>	<i>945.905.563</i>	<i>32.215.367.948</i>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	18.413.430.756	102.932.001.613	20.012.384.759	4.555.872.377	145.913.689.505
Tăng do khấu hao trong năm	7.587.703.180	24.653.294.890	6.036.604.708	2.083.517.901	40.361.120.680
Tăng khác (chuyển từ Tài sản thuê tài chính)		2.623.735.965			2.623.735.965
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC		(1.707.449.699)	(4.587.817)	(1.613.910.976)	(3.325.948.492)
Giảm do thanh lý, nhượng bán		(157.737.790)			(157.737.790)
Giảm do Công ty con trở thành Công ty liên kết	(2.401.592.801)	(10.917.420.779)	(5.426.104.516)	(313.755.174)	(19.058.873.270)
<b>Số cuối năm</b>	<b>23.599.541.135</b>	<b>117.426.424.200</b>	<b>20.618.297.135</b>	<b>4.711.724.129</b>	<b>166.355.986.599</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	185.724.541.725	123.409.691.107	40.729.499.322	8.078.142.599	357.941.874.753
<b>Số cuối năm</b>	<b>161.612.312.616</b>	<b>124.473.636.903</b>	<b>33.084.876.074</b>	<b>6.605.737.441</b>	<b>325.776.563.034</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 427.536.351.987 VND và 285.464.140.325 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(6.293.514.270)		(6.293.514.270)
<b>Số cuối năm</b>		<b>2.057.313.274</b>	<b>2.057.313.274</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2.302.924.619	325.741.282	2.628.665.901
Khấu hao trong năm	320.811.346	205.731.336	526.542.682
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(2.623.735.965)		(2.623.735.965)
<b>Số cuối năm</b>		<b>531.472.618</b>	<b>531.472.618</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	3.990.589.651	1.731.571.992	5.722.161.643
<b>Số cuối năm</b>		<b>1.525.840.656</b>	<b>1.525.840.656</b>

#### 12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	47.917.209.435	5.210.985.785	53.128.195.220
Mua trong năm		1.010.573.547	1.010.573.547
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành		225.104.190	225.104.190
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT- BTC		(48.397.735)	(48.397.735)
Giảm do Công ty con trở thành Công ty liên kết	(36.756.600.444)		(36.756.600.444)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.160.608.991</b>	<b>6.398.265.787</b>	<b>17.558.874.778</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2.968.821.655	1.751.589.791	4.720.411.446
Khấu hao trong năm	903.340.207	769.551.549	1.672.891.756
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT- BTC		(39.518.767)	(39.518.767)
Giảm do Công ty con trở thành Công ty liên kết	(2.263.993.502)		(2.263.993.502)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.608.168.360</b>	<b>2.481.622.573</b>	<b>4.089.790.933</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	44.948.387.780	3.459.395.994	48.407.783.774
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.552.440.631</b>	<b>3.916.643.214</b>	<b>13.469.083.845</b>

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 13.029.773.018 VND và 9.869.083.215 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Giảm do Công ty con trở thành Công ty liên kết	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	2.042.575.484	21.872.198.386	19.916.078.414	2.220.764.182		1.777.931.274
Xây dựng cơ bản dở dang	31.784.044.140	17.104.741.181	15.190.784.528	5.727.595.625	25.072.093.700	2.898.311.468
<i>Quyển sử dụng đất (Hóc Môn 2)</i>	25.072.093.700				25.072.093.700	
<i>Công trình xử lý nước thải</i>	760.662.016		760.662.016			
<i>Siêu thị Vinaconex Plaza</i>	5.918.469.716	5.476.139.990	5.448.030.867	5.682.861.917		263.716.922
<i>Công trình nhà máy Sơn Hà - Chu Lai</i>		2.634.594.546				2.634.594.546
<i>Hệ thống sản xuất bột nhựa</i>	32.818.708	8.994.006.645	8.982.091.645	44.733.708		
<b>Cộng</b>	<b>33.826.619.624</b>	<b>38.976.939.567</b>	<b>35.106.862.942</b>	<b>7.948.359.807</b>	<b>25.072.093.700</b>	<b>4.676.242.742</b>

### 14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng <sup>(i)</sup>	Kinh doanh bất động sản	30%	15.000.000.000	30%	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn <sup>(ii)</sup>		30%	28.553.953.591		
Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà <sup>(iii)</sup>	Sản xuất, thương mại			48,41%	10.135.844.663
<b>Cộng</b>			<b>43.553.953.591</b>		<b>25.135.844.663</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31/12/2013 Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND. Trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50%.

(ii) Trong năm Công ty mẹ đã chuyển nhượng thành công 1.680.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn, chỉ còn nắm giữ 2.400.000 cổ phiếu tương đương với 30% vốn điều lệ và Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn trở thành công ty liên kết của Công ty.

(iii) Công ty chuyển nhượng lại toàn bộ 968.200 cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà và Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà không còn là Công ty liên kết.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

*Khoản đầu tư vào Công ty liên kết đã được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ như sau:*

	Giá gốc của khoản đầu tư	Tăng, giảm giá trị khoản đầu tư do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Tăng do chuyển từ Công ty con thành Công ty liên kết	Giá trị khoản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	15.000.000.000			15.000.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	24.000.000.000	91.936.422	4.462.017.169	28.553.953.591
<b>Cộng</b>	<b>39.000.000.000</b>	<b>91.936.422</b>	<b>4.462.017.169</b>	<b>43.553.953.591</b>

#### 15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác		4.210.000.000		4.210.000.000
<i>Công ty Bất động sản Havico</i>		2.710.000.000		2.710.000.000
<i>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam<sup>(i)</sup></i>	150.000	1.500.000.000	150.000	1.500.000.000
<b>Cộng</b>		<b>4.210.000.000</b>		<b>4.210.000.000</b>

<sup>(i)</sup> Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013 Công ty sở hữu 150.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam, tương đương với 15% vốn điều lệ.

#### 16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Giảm do Công ty con trở thành Công ty liên kết	Số cuối năm
Chi phí Bảo hiểm	148.334.086	205.618.478	278.310.698		75.641.866
Công cụ dụng cụ	7.039.884.385	5.692.574.503	6.479.234.223	667.756.242	5.585.468.423
Phí thuê nhà	294.957.234	2.922.178.285	3.078.425.846		138.709.673
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	120.647.552	248.666.808	77.711.159	238.792.669	52.810.532
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	4.916.107.068		458.333.333		4.457.773.735
Chi phí quảng cáo		277.172.951	273.184.247		3.988.704
Phần mềm quản lý	239.895.766	37.170.635	268.841.158		8.225.243
Chi phí đào tạo	67.485.417		34.627.000		32.858.417
Các khoản chi phí khác	2.432.386.402	7.247.959.429	2.913.501.905		6.766.843.926
<b>Cộng</b>	<b>15.259.697.910</b>	<b>16.631.341.088</b>	<b>13.862.169.568</b>	<b>906.548.911</b>	<b>17.122.320.519</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### 17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	180.879.771	453.317.364
Số hoàn nhập		(272.437.593)
Giảm do Công ty con trở thành Công ty liên kết	(180.879.771)	
<b>Số cuối năm</b>	<b><u><u>180.879.771</u></u></b>	<b><u><u>180.879.771</u></u></b>

#### 18. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại phát sinh khi mua lại Công ty con. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	66.430.781.911	74.580.014.130
Số phân bổ vào kết quả kinh doanh trong năm	(7.649.232.219)	(7.649.232.219)
Giảm khác		(500.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u><u>58.781.549.692</u></u></b>	<b><u><u>66.430.781.911</u></u></b>

#### 19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i></b>	<b><i>582.050.265.854</i></b>	<b><i>656.874.779.902</i></b>
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	82.016.375.979	89.260.551.214
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam		13.846.467.100
Ngân hàng TMCP Hàng hải	91.953.676.022	74.541.917.046
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	32.073.171.964	65.242.356.316
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	188.580.278.767	202.851.888.718
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	79.247.116.652	63.900.365.026
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	108.179.646.470	115.940.182.559
Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội		13.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng		18.291.051.923
<b><i>Vay dài hạn đến hạn trả</i></b>	<b><i>33.371.416.236</i></b>	<b><i>36.359.638.804</i></b>
<b><i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</i></b>	<b><i>474.000.000</i></b>	<b><i>1.126.224.814</i></b>
<b><i>Trái phiếu phát hành đến hạn trả</i></b>		<b><i>50.000.000.000</i></b>
<b>Cộng</b>	<b><u><u>615.895.682.090</u></u></b>	<b><u><u>744.360.643.520</u></u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Vay ngắn hạn</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</u>	<u>Trái phiếu phát hành đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	656.874.779.902	36.359.638.804	1.126.224.814	50.000.000.000	744.360.643.520
Tiền vay phát sinh trong năm	1.573.733.047.882				1.573.733.047.882
Số kết chuyển		33.972.603.736	474.000.000		34.446.603.736
Tiền vay đã trả trong năm	(1.623.426.793.699)	(35.823.946.304)	(1.126.224.814)	(50.000.000.000)	(1.710.376.964.817)
Giảm do Công ty con trở thành Công ty liên kết	(24.700.000.000)	(1.136.880.000)			(25.836.880.000)
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm	(430.768.231)				(430.768.231)
<b>Số cuối năm</b>	<b>582.050.265.854</b>	<b>33.371.416.236</b>	<b>474.000.000</b>		<b>615.895.682.090</b>

### 20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Giảm do Công ty con trở thành Công ty liên kết</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	8.441.989	4.222.105.011	3.971.127.399	171.897.724	87.521.877
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	4.070.499.596	57.651.705.584	61.722.205.153		27
Thuế xuất, nhập khẩu	64.794.066	1.977.856.238	2.118.248.052		(75.597.748)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.549.355.154	2.987.401.241	4.805.392.048	513.993.752	217.370.595
Thuế thu nhập cá nhân	114.794.378	1.242.747.230	969.824.300	19.807.474	367.909.834
Tiền thuê đất	5.575.357.061	(3.501.550.386)	1.040.726.815		1.033.079.860
Các loại thuế khác	6.000.000	183.708.214	19.000.000		170.708.214
<b>Cộng</b>	<b>12.389.242.244</b>	<b>64.763.973.132</b>	<b>74.646.523.767</b>	<b>705.698.950</b>	<b>1.800.992.659</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty mẹ và các công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.124.962.596	18.021.955.826
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	5.361.172.284	4.539.026.678
- Các khoản điều chỉnh tăng	12.269.440.775	17.285.526.104
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	4.211.186.897	2.404.197.399
Lỗ của Công ty con		5.744.691.462
Lỗ trong Công ty liên kết		874.207.379
Lỗ của Chi nhánh Sơn Hà Sài Gòn (Công ty mẹ)	182.164.823	
Lãi CLTG do đánh giá lại số dư cuối kỳ		332.865.810
Lợi thế thương mại	7.649.232.219	7.649.232.219
Hoàn nhập dự phòng vào Công ty liên kết đã thanh lý trong năm	226.856.836	280.331.835
- Các khoản điều chỉnh giảm	(6.908.268.491)	(12.746.499.426)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(336.000.000)	(578.000.000)
CLTG chưa thực hiện của năm trước	(332.865.810)	(1.086.824.841)
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu	(1.026.598)	
Lãi trong Công ty liên kết	(91.936.422)	
Lãi thanh lý Công ty con, công ty liên kết	(584.835.076)	(1.897.488.447)
Hoàn nhập trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty con	(5.561.604.585)	(7.867.578.929)
Hoàn nhập trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty liên kết		(226.856.836)
Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ năm trước đã thực hiện trong năm nay		(1.089.750.373)
Thu nhập chịu thuế	15.486.134.880	22.560.982.504
Lỗ các năm trước được chuyển	(3.994.532.316)	
Thu nhập tính thuế	11.491.602.564	22.560.982.504
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>2.872.900.641</b>	<b>5.640.245.626</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC</b>		<b>(629.053.025)</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>114.500.600</b>	
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>2.987.401.241</b>	<b>5.011.192.601</b>

#### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTND-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m<sup>2</sup> đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 106.313 VND/m<sup>2</sup>. Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m<sup>2</sup> tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 87.789 VND/m<sup>2</sup>.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### *Các loại thuế khác*

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

#### **21. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.292.157.629	6.862.784.555
Chi phí bảo hành		55.275.820
Chi phí hàng khuyến mại	366.521.275	
Chi phí khác	1.325.601.439	1.387.624.712
<b>Cộng</b>	<b><u>2.984.280.343</u></b>	<b><u>8.305.685.087</u></b>

#### **22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ xử lý	50.141.399	685.888
Kinh phí công đoàn	898.636.446	612.378.625
Bảo hiểm xã hội	9.289.370	150.794.671
Bảo hiểm y tế		18.297.606
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		1.379.556.058
Thù lao HĐQT, BKS	144.000.000	906.838.356
Phải trả, phải nộp khác	252.664.220	475.663.369
<b>Cộng</b>	<b><u>1.354.731.435</u></b>	<b><u>3.544.214.573</u></b>

#### **23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	463.427.895	4.698.701.374
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	111.876.970	236.556.279
Tăng khác	282.810.559	134.693.000
Chi quỹ trong năm	(62.990.000)	(2.702.443.000)
Giảm do Công ty con trở thành Công ty liên kết	(91.644.985)	
Giảm do hoàn nhập số đã tạm trích từ năm trước		(1.904.079.758)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>703.480.439</u></b>	<b><u>463.427.895</u></b>

#### **24. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.900.266.054	1.131.674.000
Nhận ủy thác đầu tư vào Công ty Kiến Hưng	9.300.000.000	9.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>12.200.266.054</u></b>	<b><u>10.431.674.000</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 25. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>104.101.780.709</b>	<b>127.179.980.311</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Hà Tây <sup>(a)</sup>	95.935.332.688	103.663.579.695
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1.144.769.652	2.261.131.360
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam <sup>(b)</sup>		725.600.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch <sup>(c)</sup>	5.378.115.869	7.880.666.615
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	1.643.562.500	318.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn <sup>(d)</sup>		1.761.592.641
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(e)</sup>		69.410.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng <sup>(f)</sup>		10.500.000.000
<b>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>250.000.000</b>	
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>186.427.000</b>	<b>660.427.000</b>
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	186.427.000	660.427.000
<b>Cộng</b>	<b><u>104.538.207.709</u></b>	<b><u>127.840.407.311</u></b>

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTDTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54 tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex cùng toàn bộ số dư tiền gửi của bên vay tại các tổ chức tính dụng khác.

(b) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam theo 3 hợp đồng tín dụng Hợp đồng 5897/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 17/09/2009, Hợp đồng 6028/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 16/10/2009 và Hợp đồng tín dụng số 7065/HĐTD/SME-DN/TCB-HKM ngày 14/12/2010 để mua máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(d) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng 01/HĐTD-2010/SONHA-VCB để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư.

#### **Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>
Vay dài hạn ngân hàng	137.473.196.945	33.371.416.236	104.101.780.709	
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	250.000.000		250.000.000	
Thuê tài chính	660.427.000	474.000.000	186.427.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>138.383.623.945</u></b>	<b><u>33.845.416.236</u></b>	<b><u>104.538.207.709</u></b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân		Thuê tài chính	Cộng
	Vay dài hạn ngân hàng	khác		
Số đầu năm	127.179.980.311		660.427.000	127.840.407.311
Số tiền vay phát sinh trong năm	26.258.752.993	5.862.611.834		32.121.364.827
Nhận nợ thuê tài chính			1.984.000.000	1.984.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.244.000.000)	(5.412.611.834)	(31.000.000)	(6.687.611.834)
Số kết chuyển	(33.772.603.736)	(200.000.000)	(474.000.000)	(34.446.603.736)
Giảm do Công ty con trở thành Công ty liên kết	(14.405.002.641)		(1.457.000.000)	(15.862.002.641)
Giảm do bù trừ công nợ			(496.000.000)	(496.000.000)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	84.653.782			84.653.782
<b>Số cuối năm</b>	<b>104.101.780.709</b>	<b>250.000.000</b>	<b>186.427.000</b>	<b>104.538.207.709</b>

### 26. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Nhân lực và Thương mại Vinaconex trả trước tiền thuê tầng 6 tòa nhà số 8 Quang Trung (từ 01/01/2012 đến 31/12/2054)	25.225.197.261	25.840.519.733
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây trả trước tiền thuê 120 m <sup>2</sup> tại tầng 1 tòa nhà số 8 Quang Trung (từ 01/01/2012 đến 31/12/2054)	6.810.773.640	
Doanh thu chưa thực hiện khác	114.655	6.976.890.076
<b>Cộng</b>	<b>32.036.085.556</b>	<b>32.817.409.809</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### 27. **Vốn chủ sở hữu**

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Thặng dư vốn cổ phần</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số dư đầu năm trước	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.976.769.000)	1.062.518.382	4.191.115.097	2.095.557.549	38.073.444.928	371.601.085.608
Mua cổ phiếu quỹ			(2.156.691.000)					(2.156.691.000)
Thưởng cho Ban lãnh đạo bằng cổ phiếu quỹ			2.649.000.000					2.649.000.000
Lợi nhuận trong năm trước							11.187.697.025	11.187.697.025
Trích lập các quỹ trong năm trước					579.645.176	289.822.588	(1.106.024.043)	(236.556.279)
Chia cổ tức trong năm trước							(12.997.331.500)	(12.997.331.500)
Thù lao Ban kiểm soát							(744.000.000)	(744.000.000)
Hoàn nhập số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi							1.904.079.758	1.904.079.758
Hoàn nhập CLTG cuối năm trước				(1.062.518.382)				(1.062.518.382)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>267.107.230.000</b>	<b>69.047.988.652</b>	<b>(9.484.460.000)</b>		<b>4.770.760.273</b>	<b>2.385.380.137</b>	<b>36.317.866.168</b>	<b>370.144.765.230</b>
Số dư đầu năm nay	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)		4.770.760.273	2.385.380.137	36.317.866.168	370.144.765.230
Lợi nhuận trong năm nay							3.955.761.107	3.955.761.107
Trích lập các quỹ trong năm nay					559.384.851	1.118.769.702	(1.790.031.523)	(111.876.970)
Giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn							(2.925.419.081)	(2.925.419.081)
Chia cổ tức năm nay							(7.798.398.900)	(7.798.398.900)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>267.107.230.000</b>	<b>69.047.988.652</b>	<b>(9.484.460.000)</b>		<b>5.330.145.124</b>	<b>3.504.149.839</b>	<b>27.759.777.771</b>	<b>363.264.831.386</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Tình hình góp vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	<b>Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký kinh doanh</b>	<b>Vốn đã góp của chủ đầu tư</b>
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	25.680.000.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	61.267.020.000	62.067.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	48.150.000.000	48.950.000.000
Cổ đông khác	132.010.210.000	130.410.210.000
<b>Cộng</b>	<b>267.107.230.000</b>	<b>267.107.230.000</b>

#### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tạm ứng cổ tức năm trước bằng tiền	7.798.398.900	12.997.331.500

#### *Cổ phiếu*

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	26.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	716.060	716.060
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	25.994.663	25.994.663

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## 28. Lợi ích cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	57.254.450.497	51.899.868.732
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	3.181.800.248	1.550.628.607
Giảm do Công ty con trở thành Công ty liên kết	(47.247.487.005)	
Cổ đông thiểu số góp thêm vốn trong năm		3.932.530.000
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận		(128.576.842)
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.188.763.740</b>	<b>57.254.450.497</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.825.198.490.871	2.147.955.492.946
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>266.007.187.693</i>	<i>272.920.210.638</i>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>1.505.578.757.391</i>	<i>1.846.811.409.125</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>53.612.545.787</i>	<i>28.223.873.183</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	5.350.135.580	4.457.772.322
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>1.819.848.355.291</u></b>	<b><u>2.143.497.720.624</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	<i>263.193.619.199</i>	<i>270.774.979.457</i>
<i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	<i>1.503.042.190.305</i>	<i>1.844.498.867.984</i>
<i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	<i>53.612.545.787</i>	<i>28.223.873.183</i>

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	205.977.257.004	229.628.921.831
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.326.641.915.468	1.646.360.814.096
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	26.423.538.470	5.011.900.361
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		1.402.115.074
<b>Cộng</b>	<b><u>1.559.042.710.942</u></b>	<b><u>1.882.403.751.362</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.700.755.433	3.658.655.745
Cổ tức, lợi nhuận được chia	336.000.000	578.000.000
Lãi đầu tư cổ phiếu ngắn hạn	1.361.451.000	
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	320.399.540	969.911.654
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.427.585.802	3.662.988.477
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	193.640.000	1.897.488.447
Doanh thu tài chính khác	3.720.888	
<b>Cộng</b>	<b><u>13.343.552.663</u></b>	<b><u>10.767.044.323</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	83.603.012.574	118.805.414.817
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	17.306.916	2.155.543.541
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.714.579.345	48.846.297
Lỗ thanh lý công ty con, liên kết	9.495.164.924	
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	13.603.470.941	1.849.809.845
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(12.881.052.941)	(3.116.656.845)
Chi phí tài chính khác	388.576.371	1.394.185.884
<b>Cộng</b>	<b><u>100.941.058.130</u></b>	<b><u>121.137.143.539</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	25.777.304.703	18.400.437.535
Chi phí vật liệu, bao bì	4.128.180.126	795.879.742
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	8.485.426.084	1.814.140.598
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.053.806.686	3.444.241.791
Chi phí bảo hành	245.444.691	474.015.067
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.524.631.921	23.563.797.060
Chi phí bằng tiền khác	30.384.416.397	28.896.076.871
<b>Cộng</b>	<b><u>100.599.210.608</u></b>	<b><u>77.388.588.664</u></b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	19.443.193.679	18.524.531.341
Chi phí vật liệu quản lý	517.133.551	287.345.561
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.739.136.367	1.965.114.604
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.007.683.278	4.375.701.867
Thuế, phí và lệ phí	565.367.164	511.464.185
Chi phí dự phòng	6.589.433.700	(489.985.789)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.802.227.393	4.938.539.963
Chi phí bằng tiền khác	17.549.026.778	23.099.726.308
<b>Cộng</b>	<b><u>61.213.201.910</u></b>	<b><u>53.212.438.040</u></b>

### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		1.012.480.330
Tiền phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường	32.666.500	387.000.954
Tiền phạt do làm mất tài sản		45.873.334
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm		262.403.712
Xử lý công nợ lâu ngày, nhỏ lẻ		979.827.000
Thu nhập khác	196.764.822	122.963.541
<b>Cộng</b>	<b><u>229.431.322</u></b>	<b><u>2.810.548.871</u></b>

### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý		3.285.834.355
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê		159.402.504
Giá trị còn lại của tài sản bị mất		45.873.334
Thuế bị phạt, bị truy thu	57.099.943	49.335.019
Phạt vi phạm hành chính	137.200.000	
Xử lý công nợ	964.574.045	70.444.501
Chi phí khác	433.257.524	426.339.295
<b>Cộng</b>	<b><u>1.592.131.512</u></b>	<b><u>4.037.229.008</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.955.761.107	11.187.697.025
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.955.761.107	11.187.697.025
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	25.994.663	26.573.201
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>152</b>	<b>421</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	25.994.663	26.710.723
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại trong năm		(304.188)
Ảnh hưởng của cổ phiếu quỹ phát hành chia thưởng trong năm		166.667
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>25.994.663</b>	<b>26.573.201</b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

##### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã hạch toán nhập gốc lãi cho Công ty Cổ phần Đầu tư đô thị Kiến Hưng, Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex vay số tiền là 798.117.215 VND.

##### 2. Các khoản tiền và tương đương tiền nhóm Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Số tiền gửi phong tỏa tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân đến thời điểm 31/12/2013 là 48.782,56 USD đem ký quỹ.

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Các khoản cam kết

Ngày 16 tháng 5 năm 2013, một nhóm các nhà sản xuất nội địa của Mỹ đã khởi kiện Công ty liên quan đến việc bán phá giá đối với mặt hàng Ống thép hàn chịu lực không gỉ.

Ngày 29 tháng 5 năm 2013, Văn phòng Công ty đã ký hợp đồng dịch vụ về điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng ống thép hàn chịu lực không gỉ có nguồn gốc xuất xứ Việt Nam với Công ty luật Grunfeld, Desiderio, Lebowitz, Silverman & Klestadt Llp. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2013, Văn phòng Công ty đã trả 153.500 USD tương đương với 3.243.527.000 VND cho Công ty luật, số tiền đã ghi nhận vào chi phí năm 2013 là 153.500 USD tương đương với 3.234.705.500 VND.

Trong năm 2014, vụ kiện sẽ có phán quyết cuối cùng. Theo điều khoản về Phí dịch vụ và các khoản chi phí trong hợp đồng, Văn phòng Công ty sẽ phải trả tiền thưởng theo Hợp đồng là 150.000 USD ( không kể tiền thưởng cho luật sư khi Bộ Thương mại Hoa Kỳ áp tỷ lệ thuế xuất khẩu <3,00% ).

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

## 2. Giao dịch với các bên liên quan

### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Hội đồng quản trị</i></b>		
Tạm ứng	61.148.327.000	150.514.380.000
Thanh toán tạm ứng	80.058.327.000	180.897.080.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Hội đồng quản trị	37.647.162.629	56.307.162.629

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	2.953.288.000	2.251.977.000

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Cùng chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	Cổ đông góp vốn

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i></b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	66.386.018.617	98.061.168.407
Cho Năng lượng Sơn Hà thuê tài sản	1.031.469.540	1.031.469.540
Thuê tài sản của Năng lượng Sơn Hà	130.200.000	
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	56.521.132.491	60.315.124.240
Dịch vụ phải trả	70.694.790	
<b><i>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam</i></b>		
Cho vay ngắn hạn	1.087.121.525	
Lãi vay	618.058.919	
Cho công ty Hiway thuê tài sản	44.000.000	
Dịch vụ tư vấn	297.336.274	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i></b>	<b>23.551.137.504</b>	<b>6.409.179.305</b>
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	23.551.137.504	6.409.179.305
<b><i>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam</i></b>	<b>7.237.550.504</b>	
Cho vay ngắn hạn	6.999.168.447	
Lãi vay	219.582.057	
Cho thuê tài sản	18.150.000	
Phải thu khác	650.000	
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>30.788.688.008</b>	<b>194.941.638.330</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

### 3. Thông tin về bộ phận

#### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng công nghiệp
- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng gia dụng

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.136.273.451.365	614.195.488.450	69.379.415.476	1.819.848.355.291
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.136.273.451.365</b>	<b>614.195.488.450</b>	<b>69.379.415.476</b>	<b>1.819.848.355.291</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	39.535.529.462	95.116.996.756	25.553.907.523	160.206.433.741
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(61.213.201.910)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				98.993.231.831
Doanh thu hoạt động tài chính				13.343.552.663
Chi phí tài chính				(100.941.058.130)
Thu nhập khác				229.431.322
Chi phí khác				(1.592.131.512)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				91.936.422
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.987.401.241)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>7.137.561.355</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>5.796.237.320</b>	<b>13.661.816.156</b>	<b>43.729.541.456</b>	<b>63.187.594.932</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>20.805.090.461</b>	<b>9.489.444.086</b>	<b>26.128.190.137</b>	<b>56.422.724.685</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

	<b>Hàng công nghiệp</b>	<b>Hàng gia dụng</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.479.332.274.731	624.827.542.308	39.337.903.585	2.143.497.720.624
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.479.332.274.731</b>	<b>624.827.542.308</b>	<b>39.337.903.585</b>	<b>2.143.497.720.624</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	73.819.195.717	114.235.799.243	4.666.003.109	192.720.998.069
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(62.228.055.511)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				130.492.942.558
Doanh thu tài chính				10.767.044.323
Chi phí tài chính				(121.137.143.539)
Thu nhập khác				2.810.548.871
Chi phí khác				(4.037.229.008)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết				(874.207.379)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(5.011.192.601)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(272.437.593)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>12.738.325.632</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.460.656.057</b>	<b>5.661.010.270</b>	<b>64.870.386.231</b>	<b>72.992.052.558</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>11.039.369.992</b>	<b>21.257.306.366</b>	<b>12.227.503.091</b>	<b>44.524.179.449</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hàng gia dụng</u>	<u>Hàng công nghiệp</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	515.566.760.409	411.925.656.690	111.115.062.315	1.038.607.479.414
Tài sản phân bổ cho bộ phận	69.969.482.317	21.327.277.613		91.296.759.930
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				293.884.073.543
<b>Tổng tài sản</b>				<b><u>1.423.788.312.887</u></b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.378.283.160	1.916.154.322	99.648.935.135	109.943.372.617
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	211.681.286.234	64.522.208.932		276.203.495.166
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				661.187.849.978
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b><u>1.047.334.717.761</u></b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	783.337.593.052	223.693.933.401	205.762.494.842	1.212.794.021.295
Tài sản phân bổ cho bộ phận	142.417.689.689	34.353.987.649		176.771.677.338
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				224.684.561.114
<b>Tổng tài sản</b>				<b><u>1.614.250.259.747</u></b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	27.967.771.055	6.155.054.632	104.714.828.288	138.837.653.975
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	201.346.857.133	48.568.878.334		249.915.735.467
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				798.097.654.578
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b><u>1.186.851.044.020</u></b>

#### **Khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	1.504.296.717.888	1.693.196.737.793
Khu vực nước ngoài	315.551.637.403	450.300.982.831
<b>Cộng</b>	<b><u>1.819.848.355.291</u></b>	<b><u>2.143.497.720.624</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 4. Quản lý rủi ro tài chính

##### Tổng quan

Hoạt động của nhóm Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

##### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho nhóm Công ty.

Nhóm Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

##### Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của nhóm Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước, vì vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

##### Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con công ty liên kết và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.781.586.869				22.781.586.869
Phải thu khách hàng	239.154.214.503			934.834.805	240.089.049.308
Các khoản cho vay	33.044.285.982				33.044.285.982
Các khoản phải thu khác	21.638.860.894				21.638.860.894
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000				4.210.000.000
<b>Cộng</b>	<b>320.828.948.248</b>			<b>934.834.805</b>	<b>321.763.783.053</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	131.787.822.045				131.787.822.045
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				23.111.352.941	23.111.352.941
Phải thu khách hàng	306.952.389.000			1.697.399.657	308.649.788.657
Các khoản cho vay	25.996.191.822				25.996.191.822
Các khoản phải thu khác	58.454.470.177				58.454.470.177
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000				4.210.000.000
<b>Cộng</b>	<b>527.400.873.044</b>			<b>24.808.752.598</b>	<b>552.209.625.642</b>

#### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	615.895.682.090	104.538.207.709		720.433.889.799
Phải trả người bán	261.434.942.050			261.434.942.050
Các khoản phải trả khác	3.236.944.563	12.200.266.054		15.437.210.617
<b>Cộng</b>	<b>880.567.568.703</b>	<b>116.738.473.763</b>		<b>997.306.042.466</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	744.360.643.520	127.840.407.311		872.201.050.831
Phải trả người bán	237.713.326.142	10.000.000		237.723.326.142
Các khoản phải trả khác	9.685.241.145	10.431.674.000		20.116.915.145
<b>Cộng</b>	<b>991.759.210.807</b>	<b>138.282.081.311</b>		<b>1.130.041.292.118</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	<b>USD</b>	<b>USD</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	302.081,17	503.700,86
Phải thu khách hàng	665.076,67	513.434,94
Vay và nợ	(5.533.845,95)	(16.155.153,25)
Phải trả người bán	(7.330.342,92)	(94.574,92)
<b>Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(11.897.031,03)</b>	<b>(15.232.592,37)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 3.760.592.024 VND (năm trước giảm/tăng 4.769.924.310 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền		100.200.000.000
Các khoản cho vay	33.044.285.982	25.996.191.822
Vay và nợ	<u>(472.218.454.707)</u>	<u>(536.012.311.699)</u>
<b>Nợ phải trả thuần</b>	<b><u>(439.174.168.725)</u></b>	<b><u>(409.816.119.877)</u></b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 6.587.612.531 VND (năm trước giảm/tăng 6.147.241.798 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### *Tài sản đảm bảo*

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	<u>Giá trị sổ sách tại 31/12/2013</u>	<u>Giá trị sổ sách tại 31/12/2012</u>
Tiền gửi ngân hàng bị phong tỏa (thuyết minh số V.1)	1.027.994.887	5.000.000.000
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn (thuyết minh số V.2)		23.111.352.941
<b>Cộng</b>	<b><u>1.027.994.887</u></b>	<b><u>28.111.352.941</u></b>

##### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### *Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.781.586.869		131.787.822.045		22.781.586.869	131.787.822.045
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh			23.111.352.941	(12.881.052.941)		10.230.300.000
Phải thu khách hàng	240.089.049.308	(739.837.241)	308.649.788.657	(916.459.349)	239.349.212.067	307.733.329.308
Các khoản cho vay	33.044.285.982		25.996.191.822		33.044.285.982	25.996.191.822
Các khoản phải thu khác	19.219.660.894		58.454.470.177		19.219.660.894	58.454.470.177
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000		4.210.000.000		4.210.000.000	4.210.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>319.344.583.053</u></b>	<b><u>(739.837.241)</u></b>	<b><u>552.209.625.642</u></b>	<b><u>(13.128.968.641)</u></b>	<b><u>318.604.745.812</u></b>	<b><u>538.412.113.352</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	720.433.889.799	872.201.050.831	720.433.889.799	872.201.050.831
Phải trả người bán	261.434.942.050	237.723.326.142	261.434.942.050	237.723.326.142
Các khoản phải trả khác	15.437.210.617	20.116.915.145	15.437.210.617	20.116.915.145
<b>Cộng</b>	<b>997.306.042.466</b>	<b>1.130.041.292.118</b>	<b>997.306.042.466</b>	<b>1.130.041.292.118</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn trong tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Tôn Thị Thiện An

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

